

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	26	162.000
Bán	10	155.000
Cộng	36	317.000

7. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 08/12/2008)

7.1 Cổ đông trong nước

7.1.1 Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	179	113.402.060	18%
Thể nhân	19.796	332.532.905	52%
Cộng	19.975	445.934.965	70%

7.1.2 Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn

Không có cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần.

7.2 Cổ đông nước ngoài

7.2.1 Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	6	189.643.010	30%

7.2.2 Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành hoạt động	Số lượng Cổ phiếu
1	Connaught Investors Ltd	Jardine House, 33-35 Reid St., Hamilton, Bermuda, United Kingdom	Đầu tư	46.123.341
2	Dragon Financial Holdings Limited	C/O 1901 Mê Linh Point Tower, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam	Đầu tư	43.269.112
3	Standard Chartered APR Ltd.	01 Aldermanbury Square London, EC2V 7SB, England	Ngân hàng	55.667.575
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	32nd Floor 4-4A Des Voeux Road, Central, Hong Kong	Ngân hàng	39.803.244